

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THANH HÓA**

(Từ đêm 23/07/2024 đến ngày 02/08/2024)

**1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới**

Dải hội tụ nhiệt đới có trục ở khoảng 20-21 độ Vĩ Bắc nối với vùng áp thấp suy yếu từ bão số 2 có xu hướng nâng trục dần lên phía Bắc và suy yếu dần; từ ngày 25/7 hình thành rãnh áp thấp có trục đi qua Bắc Bộ. Từ ngày 27-28/7, vùng hội tụ gió trên cao lên tới 5000m thiết lập và hoạt động mạnh trên khu vực Bắc Bộ.

' \* **Khả năng tác động đến môi trường, các hoạt động kinh tế xã hội:**

Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng. Mưa lớn có thể gây ra lũ quét ở vùng núi và sạt lở trên sườn dốc, ngập úng ở vùng trũng thấp.

**2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm**

| Thành<br>phố<br>Thị xã | Đêm 23/07/2024 |    |                 |       |     |      |                                                                                     | Ngày 24/07/2024 |    |                 |       |     |      |                                                                                     | 25/07/2024 |      |                 |       |     |                                                                                     |      | 26/07/2024 |                 |       |     |                                                                                     |  |  |
|------------------------|----------------|----|-----------------|-------|-----|------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----|-----------------|-------|-----|------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------|------|-----------------|-------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|-----------------|-------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|                        | Tmin           | R  | Xác suất<br>mưa | H.gió | Tđộ | Đ.ẩm | T.tiết                                                                              | Tmax            | R  | Xác suất<br>mưa | H.gió | Tđộ | Đ.ẩm | T.tiết                                                                              | Tmin       | Tmax | Xác suất<br>mưa | H.gió | Tđộ | T.tiết                                                                              | Tmin | Tmax       | Xác suất<br>mưa | H.gió | Tđộ | T.tiết                                                                              |  |  |
| Thanh<br>Hoá           | 26             | 5  | 70              | SW    | 1   | 91   |   | 30              | 10 | 60              | SW    | 2   | 91   |  | 26         | 31   | 60              | SW    | 2   |  | 27   | 33         | 0               | SW    | 2   |  |  |  |
| Yên Định               | 26             | 8  | 70              | SW    | 1   | 92   |  | 30              | 13 | 60              | SW    | 1   | 91   |  | 26         | 31   | 60              | SW    | 2   |  | 27   | 33         | 0               | SW    | 2   |  |  |  |
| Quan Hóa               | 25             | 10 | 70              | SW    | 1   | 92   |  | 31              | 15 | 60              | SW    | 1   | 92   |  | 25         | 32   | 60              | SW    | 2   |  | 26   | 34         | 0               | SW    | 2   |  |  |  |
| Như<br>Thanh           | 25             | 5  | 70              | W     | 1   | 91   |  | 31              | 10 | 60              | W     | 1   | 91   |  | 25         | 32   | 60              | W     | 2   |  | 26   | 34         | 0               | W     | 2   |  |  |  |
| Tĩnh Gia               | 26             | 5  | 70              | SW    | 1   | 91   |  | 31              | 10 | 60              | SW    | 1   | 91   |  | 26         | 32   | 60              | SW    | 2   |  | 27   | 34         | 0               | SW    | 2   |  |  |  |
| Tho Xuân               | 25             | 8  | 70              | SW    | 1   | 92   |  | 31              | 13 | 60              | SW    | 1   | 91   |  | 25         | 32   | 60              | SW    | 2   |  | 26   | 34         | 0               | SW    | 2   |  |  |  |
| TP. Sầm<br>Sơn         | 27             | 5  | 70              | SW    | 1   | 92   |  | 30              | 10 | 60              | SW    | 1   | 92   |  | 27         | 31   | 60              | SW    | 2   |  | 27   | 33         | 0               | SW    | 2   |  |  |  |

|             |    |   |    |    |   |    |  |    |    |    |    |   |    |  |    |    |    |    |   |  |    |    |   |    |   |  |
|-------------|----|---|----|----|---|----|--|----|----|----|----|---|----|--|----|----|----|----|---|--|----|----|---|----|---|--|
| Nga Sơn     | 26 | 5 | 70 | SW | 1 | 92 |  | 30 | 10 | 60 | SW | 1 | 92 |  | 26 | 31 | 60 | SW | 2 |  | 27 | 33 | 0 | SW | 2 |  |
| Thiệu Hóa   | 26 | 5 | 70 | SW | 1 | 92 |  | 30 | 10 | 60 | SW | 1 | 92 |  | 26 | 31 | 60 | SW | 2 |  | 27 | 33 | 0 | SW | 2 |  |
| Đông Sơn    | 26 | 5 | 70 | SW | 1 | 92 |  | 30 | 10 | 60 | SW | 1 | 92 |  | 26 | 31 | 60 | SW | 2 |  | 27 | 33 | 0 | SW | 2 |  |
| Quảng Xương | 26 | 5 | 70 | SW | 2 | 90 |  | 31 | 10 | 60 | SW | 1 | 90 |  | 26 | 32 | 60 | SW | 2 |  | 27 | 34 | 0 | SW | 2 |  |
| TX.Bỉm Sơn  | 26 | 5 | 70 | SW | 1 | 90 |  | 30 | 10 | 60 | SW | 1 | 91 |  | 26 | 31 | 60 | SW | 2 |  | 27 | 33 | 0 | SW | 2 |  |
| Hà Trung    | 26 | 5 | 70 | SW | 1 | 90 |  | 30 | 10 | 60 | SW | 1 | 92 |  | 26 | 31 | 60 | SW | 2 |  | 27 | 33 | 0 | SW | 2 |  |
| Vĩnh Lộc    | 26 | 5 | 70 | SW | 2 | 91 |  | 30 | 10 | 60 | SW | 1 | 92 |  | 26 | 31 | 60 | SW | 2 |  | 27 | 33 | 0 | SW | 2 |  |
| Quan Sơn    | 25 | 8 | 70 | SW | 1 | 92 |  | 31 | 13 | 60 | SW | 1 | 92 |  | 25 | 32 | 60 | SW | 2 |  | 26 | 34 | 0 | SW | 2 |  |
| Mường Lát   | 25 | 8 | 70 | SW | 1 | 92 |  | 31 | 13 | 60 | SW | 1 | 92 |  | 25 | 32 | 60 | SW | 2 |  | 26 | 34 | 0 | SW | 2 |  |
| Bá Thước    | 25 | 7 | 70 | SW | 1 | 92 |  | 31 | 12 | 60 | SW | 1 | 92 |  | 25 | 32 | 60 | SW | 2 |  | 26 | 34 | 0 | SW | 2 |  |
| Lạng Chánh  | 25 | 8 | 70 | SW | 1 | 92 |  | 31 | 13 | 60 | SW | 1 | 91 |  | 25 | 32 | 60 | SW | 2 |  | 26 | 34 | 0 | SW | 2 |  |
| Như Xuân    | 25 | 5 | 70 | W  | 1 | 92 |  | 31 | 10 | 60 | W  | 1 | 92 |  | 25 | 32 | 60 | W  | 2 |  | 26 | 34 | 0 | W  | 2 |  |
| Thường Xuân | 25 | 7 | 70 | SW | 1 | 92 |  | 31 | 12 | 60 | SW | 1 | 92 |  | 25 | 32 | 60 | SW | 2 |  | 26 | 34 | 0 | SW | 2 |  |
| Nông Cống   | 26 | 5 | 70 | SW | 2 | 90 |  | 30 | 10 | 60 | SW | 2 | 90 |  | 26 | 31 | 60 | SW | 2 |  | 27 | 33 | 0 | SW | 2 |  |
| Triệu Sơn   | 25 | 5 | 70 | SW | 2 | 90 |  | 31 | 10 | 60 | SW | 1 | 91 |  | 25 | 32 | 60 | SW | 3 |  | 26 | 34 | 0 | SW | 2 |  |
| Ngọc Lạc    | 25 | 5 | 70 | SW | 2 | 90 |  | 31 | 10 | 60 | SW | 1 | 91 |  | 25 | 32 | 60 | SW | 2 |  | 26 | 34 | 0 | SW | 2 |  |
| Thạch Thành | 25 | 5 | 70 | SW | 1 | 92 |  | 31 | 10 | 60 | SW | 1 | 92 |  | 25 | 32 | 60 | SW | 2 |  | 26 | 34 | 0 | SW | 2 |  |
| Cẩm Thủy    | 25 | 5 | 70 | SW | 1 | 92 |  | 31 | 10 | 60 | SW | 1 | 92 |  | 25 | 32 | 60 | SW | 2 |  | 26 | 34 | 0 | SW | 2 |  |
| Hoàng Hóa   | 26 | 5 | 70 | SW | 1 | 92 |  | 30 | 10 | 60 | SW | 1 | 92 |  | 26 | 31 | 60 | SW | 2 |  | 27 | 33 | 0 | SW | 2 |  |
| Hậu Lộc     | 26 | 5 | 70 | SW | 1 | 92 |  | 30 | 10 | 60 | SW | 1 | 92 |  | 26 | 31 | 60 | SW | 2 |  | 27 | 33 | 0 | SW | 2 |  |

| Thành phố<br>Thị xã | 27/07/2024 |    |                 |        | 28/07/2024 |    |                 |        | 29/07/2024 |    |                 |        | 30/07/2024 |    |                 |        | 31/07/2024 |    |                 |        | 1/8/2024 |    |                 |        | 2/8/2024 |    |                 |        | Σ<br>Mưa |
|---------------------|------------|----|-----------------|--------|------------|----|-----------------|--------|------------|----|-----------------|--------|------------|----|-----------------|--------|------------|----|-----------------|--------|----------|----|-----------------|--------|----------|----|-----------------|--------|----------|
|                     | Tm         | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm         | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm         | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm         | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm         | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm       | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm       | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết |          |
| Thanh Hoá           | 27         | 34 | 0               |        | 26         | 33 | 0               |        | 26         | 32 | 50              |        | 27         | 30 | 50              |        | 27         | 30 | 50              |        | 27       | 33 | 0               |        | 27       | 33 | 0               |        | 80       |
| Yên Định            | 27         | 34 | 0               |        | 26         | 33 | 0               |        | 26         | 32 | 50              |        | 27         | 30 | 50              |        | 27         | 30 | 50              |        | 27       | 33 | 0               |        | 27       | 33 | 0               |        | 120      |
| Quan Hóa            | 26         | 35 | 0               |        | 25         | 34 | 50              |        | 25         | 33 | 0               |        | 26         | 31 | 0               |        | 26         | 31 | 0               |        | 26       | 34 | 0               |        | 26       | 34 | 0               |        | 100      |
| Như Thanh           | 26         | 35 | 0               |        | 25         | 34 | 0               |        | 25         | 33 | 50              |        | 26         | 31 | 50              |        | 26         | 31 | 50              |        | 26       | 34 | 0               |        | 26       | 34 | 0               |        | 100      |
| Tĩnh Gia            | 27         | 35 | 0               |        | 26         | 34 | 0               |        | 26         | 33 | 50              |        | 27         | 31 | 50              |        | 27         | 31 | 50              |        | 27       | 34 | 0               |        | 27       | 34 | 0               |        | 80       |
| Tho Xuân            | 26         | 35 | 0               |        | 25         | 34 | 50              |        | 25         | 33 | 50              |        | 26         | 31 | 50              |        | 26         | 31 | 50              |        | 26       | 34 | 0               |        | 26       | 34 | 0               |        | 100      |
| Sầm Sơn             | 27         | 34 | 0               |        | 27         | 33 | 0               |        | 27         | 32 | 50              |        | 27         | 30 | 50              |        | 27         | 30 | 50              |        | 27       | 33 | 0               |        | 27       | 33 | 0               |        | 100      |
| Nga Sơn             | 27         | 34 | 0               |        | 26         | 33 | 50              |        | 26         | 32 | 0               |        | 27         | 30 | 0               |        | 27         | 30 | 50              |        | 27       | 33 | 0               |        | 27       | 33 | 0               |        | 120      |
| Thiệu Hóa           | 27         | 34 | 0               |        | 26         | 33 | 0               |        | 26         | 32 | 50              |        | 27         | 30 | 50              |        | 27         | 30 | 50              |        | 27       | 33 | 0               |        | 27       | 33 | 0               |        | 90       |
| Đông Sơn            | 27         | 34 | 0               |        | 26         | 33 | 0               |        | 26         | 32 | 50              |        | 27         | 30 | 50              |        | 27         | 30 | 50              |        | 27       | 33 | 0               |        | 27       | 33 | 0               |        | 80       |
| Quảng Xương         | 27         | 35 | 0               |        | 26         | 34 | 0               |        | 26         | 33 | 50              |        | 27         | 31 | 50              |        | 27         | 31 | 50              |        | 27       | 34 | 0               |        | 27       | 34 | 0               |        | 80       |
| TX.Bim Sơn          | 27         | 34 | 0               |        | 26         | 33 | 50              |        | 26         | 32 | 0               |        | 27         | 30 | 0               |        | 27         | 30 | 0               |        | 27       | 33 | 0               |        | 27       | 33 | 0               |        | 120      |
| Hà Trung            | 27         | 34 | 0               |        | 26         | 33 | 50              |        | 26         | 32 | 0               |        | 27         | 30 | 0               |        | 27         | 30 | 0               |        | 27       | 33 | 0               |        | 27       | 33 | 0               |        | 120      |
| Vĩnh Lộc            | 27         | 34 | 0               |        | 26         | 33 | 0               |        | 26         | 32 | 50              |        | 27         | 30 | 50              |        | 27         | 30 | 50              |        | 27       | 33 | 0               |        | 27       | 33 | 0               |        | 120      |
| Quan Sơn            | 26         | 35 | 0               |        | 25         | 34 | 50              |        | 25         | 33 | 0               |        | 26         | 31 | 0               |        | 26         | 31 | 0               |        | 26       | 34 | 0               |        | 26       | 34 | 0               |        | 90       |
| Mường Lát           | 26         | 35 | 0               |        | 25         | 34 | 50              |        | 25         | 33 | 0               |        | 26         | 31 | 0               |        | 26         | 31 | 0               |        | 26       | 34 | 0               |        | 26       | 34 | 0               |        | 80       |
| Bá Thước            | 26         | 35 | 0               |        | 25         | 34 | 50              |        | 25         | 33 | 0               |        | 26         | 31 | 0               |        | 26         | 31 | 0               |        | 26       | 34 | 0               |        | 26       | 34 | 0               |        | 100      |

|                |    |    |   |  |    |    |    |  |    |    |    |  |    |    |    |  |    |    |    |  |    |    |   |  |    |    |   |  |     |
|----------------|----|----|---|--|----|----|----|--|----|----|----|--|----|----|----|--|----|----|----|--|----|----|---|--|----|----|---|--|-----|
| Lạng<br>Chánh  | 26 | 35 | 0 |  | 25 | 34 | 50 |  | 25 | 33 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 34 | 0 |  | 26 | 34 | 0 |  | 80  |
| Như<br>Xuân    | 26 | 35 | 0 |  | 25 | 34 | 0  |  | 25 | 33 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 34 | 0 |  | 26 | 34 | 0 |  | 80  |
| Thường<br>Xuân | 26 | 35 | 0 |  | 25 | 34 | 50 |  | 25 | 33 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 34 | 0 |  | 26 | 34 | 0 |  | 80  |
| Nông<br>Cống   | 27 | 34 | 0 |  | 26 | 33 | 0  |  | 26 | 32 | 50 |  | 27 | 30 | 50 |  | 27 | 30 | 50 |  | 27 | 33 | 0 |  | 27 | 33 | 0 |  | 80  |
| Triệu<br>Sơn   | 26 | 35 | 0 |  | 25 | 34 | 50 |  | 25 | 33 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 34 | 0 |  | 26 | 34 | 0 |  | 80  |
| Ngọc<br>Lạc    | 26 | 35 | 0 |  | 25 | 34 | 50 |  | 25 | 33 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 34 | 0 |  | 26 | 34 | 0 |  | 100 |
| Thạch<br>Thành | 26 | 35 | 0 |  | 25 | 34 | 50 |  | 25 | 33 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 34 | 0 |  | 26 | 34 | 0 |  | 120 |
| Cầm<br>Thủy    | 26 | 35 | 0 |  | 25 | 34 | 50 |  | 25 | 33 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 34 | 0 |  | 26 | 34 | 0 |  | 120 |
| Hoàng<br>Hóa   | 27 | 34 | 0 |  | 26 | 33 | 50 |  | 26 | 32 | 0  |  | 27 | 30 | 0  |  | 27 | 30 | 0  |  | 27 | 33 | 0 |  | 27 | 33 | 0 |  | 80  |
| Hậu<br>Lộc     | 27 | 34 | 0 |  | 26 | 33 | 50 |  | 26 | 32 | 0  |  | 27 | 30 | 0  |  | 27 | 30 | 0  |  | 27 | 33 | 0 |  | 27 | 33 | 0 |  | 80  |

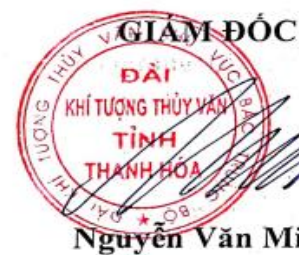
Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 24/07/2024

Tin phát lúc: 15h30 ngày 23/07/2024

Dự báo viên: Nguyễn Việt Anh

Nơi nhận:

- Văn phòng tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa
- Đài PT&TH tỉnh Thanh Hóa
- Vụ QLDBKTTV
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV Bắc Trung Bộ (đềBC)
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa (đềBC)
- 27 huyện, thị, thành phố trong tỉnh Thanh Hóa
- Lưu tổ DBKT



Nguyễn Văn Minh